TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 169/2019/HS-PT
Ngày 13 - 11 - 2019

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng
Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân
Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh CM

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa: Bà Quách Xía Muội - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh CM xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 158/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo Đinh Hữu Ph, Diệp Minh Tr, Nguyễn Tý E, Trần Thanh S. do có kháng cáo của các bị cáo Đinh Hữu Ph, Diệp Minh Tr, Nguyễn Tý E đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 161/2019/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố CM.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/. Bị cáo thứ nhất: **Đinh Hữu Ph**, tên gọi khác: Hèm, sinh năm: 1992, nơi cư trú: Số 141A Trương Phùng Xuân, khóm 5, phường 8, Tp. CM, tỉnh CM; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn Tới (Còn sống), con bà Đặng Thị Kiểng (Đã chết); Anh, chị em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Phạm Diễm Hương; con: 01 người; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2019 đến nay (Bị cáo có mặt).

2/. Bị cáo thứ hai: **Diệp Minh Tr**, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1987, nơi cư trú: Khu tập thể Xí nghiệp Giấy, đường Trương Phùng Xuân, khóm 5, phường 8, Tp. CM, tỉnh CM; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Diệp Văn Hải (Đã chết), con bà Nguyễn Thị Thu Hiền (còn sống); Anh, chị em ruột: 02 người, bị cáo là con cả trong gia đình;Vợ: Lê Thị Trang; Con: 01 người; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2019 đến nay (Bị cáo có mặt).

3/. Bị cáo thứ ba: **Nguyễn Tý E**, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1988, Nơi cư trú: Ấp GV, xã LA, huyện TVT, tỉnh CM; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Biểu (Còn sống), con bà Bùi Thị Mén (còn sống); Anh, chị em ruột: 07 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình;Vợ: Châu

Thị Diệu; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2019 đến nay (Bị cáo có mặt).

- *Ngoài ra còn có bị cáo Trần Thanh S, không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.*

Người tham gia tố tụng khác không kháng cáo:

* Người bị hại:

- Ông Đinh Văn V, sinh năm: 1969 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 5, phường 8, Tp. CM, tỉnh CM.

- Ông Lê Thanh D, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 86 Trương Phùng Xuân, khóm 5, phường 8, Tp. CM, tỉnh CM.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Bá T, sinh năm: 1969 (Vắng mặt)

Nơi cư trú:Ấp Lung Trường, xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh CM.

2/ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1970 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp GV, xã LA, huyện TVT, tỉnh CM.

3/ Trần Thanh Ph, sinh ngày 20/12/2004

Nơi cư trú: Số 108 Trương Phùng Xuân, khóm 5, phường 8, Tp. CM, tỉnh CM.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thanh S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Thanh Ph:

Ông Trần Văn M, sinh năm: 1971 (Vắng mặt)

Bà Lưu Thị B, sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 108 Trương Phùng Xuân, khóm 5, phường 8, Tp. CM, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 2 đến đầu tháng 3 năm 2019, Đinh Hữu Ph cùng đồng phạm đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn Phường 8, thành phố CM, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào chiều ngày 27.02.2019, Ph thấy chú ruột là ông Đinh Văn V mua sắt (loại phi 8) về để dưới ghe đậu ở sông Tắc Thủ thuộc khóm 5, phường 8, thành phố CM nên Ph nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, Ph đến nhà Diệp Minh Tr, để rủ Tr cùng đi trộm, Tr đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày Ph đến rủ anh em Trần Thanh S (Từ) và Trần Thanh Ph (Nhã) cùng đi trộm, Ph hứa trộm xong Ph sẽ cho S 200.000đ và Ph 100.000đ. Sau đó Ph, Tr, S xuống ghe của Ph thuê đi đến ghe sắt của ông V, còn Ph đi bộ đứng trên bờ canh đường có gì báo động cho cả nhóm cùng tẩu thoát. Ph điều khiển ghe cặp vào ghe ông V, Ph và S qua ghe ông V lấy 03 cuộn sắt phi 8 tổng cộng 246kg. Khi trộm xong S và Ph đi về, còn Ph và Tr chở sắt đến cửa hàng vật liệu xây dựng Ngọc Th ở ấp GV, xã LA, TVT bán ông Nguyễn Văn Th sinh

năm 1970 – chủ cửa hàng, 03 cuộn sắt trộm được số tiền 2.850.000đ, Ph chia cho Tr 500.000đ, còn lại Ph giữ tiêu xài cá nhân, Ph chưa chia cho S và Ph. Đến sáng ngày 28.02.2019, ông V phát hiện bị mất trộm tài sản nên đến Công an phường 8, thành phố CM trình báo, sau đó Công an Phường 8 mời Ph làm việc thì Ph thừa nhận đã trộm sắt của ông V và hứa sẽ chuộc sắt trả lại cho ông V.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36 ngày 18.4.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp thành phố kết luận: Tính vào thời điểm tháng 02 năm 2019: 03 (ba) cuộn sắt phi 8 trọng lượng 246kg mua mới chưa qua sử dụng, có tổng giá 3.936.000đ. Tổng cộng tài sản bị mất trộm: 3.936.000đ (Ba triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Chiều ngày 28.02.2019, sau vụ trộm tài sản của ông V một ngày, Diệp Minh Tr đang ở nhà thì thấy ghe của ông Lê Thanh D đậu ở sông Tắc Thủ thuộc khóm 5, Phường 8, thành phố CM có nhiều sắt mới mua (loại sắt phi 8) để giao cho khách nên Tr dùng số điện thoại 0912. 417.704 điện cho Đinh Hữu Ph số 0889.229.771 nói là ghe của D có nhiều sắt có lấy trộm không, Ph đồng ý lấy trộm và nói rủ theo Nguyễn Tý E cùng đi trộm. Đến khoảng 01 giờ ngày 01.3.2019 Ph, Tr và Tý E đi xuống ghe của Ph thuê điều khiển ghe cặp vào ghe của ông D đậu cặp bờ sông khóm 5, phường 8, thành phố CM để lấy trộm sắt. Ph kêu Tr đứng canh đường nếu có gì thì báo động còn Ph và Tý E qua ghe ông D lấy trộm được 05 cuộn sắt phi 8 còn mới chưa qua sử dụng. Sau khi lấy được sắt thì giấu dưới ghe của Ph, cùng ngày 01.3.2019 cả ba điều khiển ghe đến cửa hàng vật liệu xây dựng Nguyễn T bán cho ông Nguyễn Bá T sinh năm 1969 là chủ cửa hàng 05 cuộn sắt trên với tổng trọng lượng 815kg được 8.100.000đ, Ph chia cho Tý E 1.500.000đ, Tr 1.000.000đ, chuộc sắt trả cho ông V 3.000.000đ, còn lại Ph tiêu xài cá nhân hết. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37 ngày 18.4.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp thành phố kết luận: Tính vào thời điểm tháng 03 năm 2019: 05 (năm) cuộn sắt phi 8 trọng lượng 815kg mua mới chưa qua sử dụng, có tổng giá 12.632.000đ

Đối với ông D, khoảng 02 giờ sáng ngày 01.3.2018, ông phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã đến Công an Phường 8, thành phố CM trình báo lúc 08 giờ 30 phút ngày 02.3.2019. Công an phường 8 mời Ph, Tý E, Tr làm việc cả 03 thừa nhận hành vi như nêu trên và đã bồi thường cho anh D. Hiện anh D không có yêu cầu gì và có đơn bãi nại.

Về vật chứng của vụ án: Trong vụ án không có vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị phát hiện, Đinh Hữu Ph đã chuộc sắt trả lại cho ông Đinh Văn V và đã thương lượng trả tiền lại cho ông Lê Thanh D, nên ông Đinh Văn V và ông Lê Thanh D không có yêu cầu gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 161/2019/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố CM quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g,o khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đinh Hữu Ph phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Đinh Hữu Ph: 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Diệp Minh Tr phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Diệp Minh Tr: 01 năm 03 tháng, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tý E phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tý E: 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh S phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S: 06 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời hạn để tính thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thanh S về Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố CM, tỉnh CM giám sát, giáo dục trong giai đoạn thi hành án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phi chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, bị cáo Nguyễn Tý E có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, bị cáo Đinh Hữu Ph có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, bị cáo Diệp Minh Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại các phiên tòa sơ, phúc thẩm, các bị cáo Đinh Hữu Ph, Diệp Minh Tr, Nguyễn Tý E thừa nhận vào khoảng 23 giờ ngày 27/02/2019, tại Khóm 5, Phường 8, thành phố CM, Đinh Hữu Ph, Diệp Minh Tr, Trần Thanh S và Trần Thanh Ph có hành vi lén lút trộm 03 cuộn sắt loại phi 8 chưa qua sử dụng có trọng lượng 246 kg của ông Đinh Văn V. Tài sản trộm có trị giá là 3.936.000đ (*Ba triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng)*. Và khoảng 01 giờ ngày 01/3/2019, tại Khóm 5, Phường 8, thành phố CM, Đinh Hữu Ph, Diệp Minh Tr và Nguyễn Tý E lén lút trộm 05 cuộn sắt loại phi 8 chưa qua sử dụng có trọng lượng 815 kg của ông Lê Thanh D. Tài sản trộm có trị giá là 12.632.000đ *(M hai triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng)*. Tổng số tài sản trộm có trị giá là 16.568.000 đồng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 161/2019/HS-ST ngày 30 tháng 08 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố CM xét xử các bị cáo Đinh Hữu Ph, Diệp Minh Tr, Nguyễn Tý E về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại một cách bất hợp pháp. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích cá nhân thích hưởng thụ, lười lao động các bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương.

Đối với bị cáo Ph là người khởi xướng giữ vai trò chủ mưu đã chủ động rủ rê và phân công các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó tại thời điểm trộm cắp thì bị cáo S chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo Ph còn phạm vào tình tiết tăng nặng là xúi giục người chưa thành niên phạm tội, trong cả hai lần phạm tội bị cáo là người hưởng lợi nhiều nhất. Do đó án sơ thẩm quyết định hình phạt đối với bị cáo Ph nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại là phù hợp.

Đối với bị cáo Tr lần đầu là do Ph rủ rê, lôi kéo nhưng lần trộm thứ hai bị cáo lại chính là người trực tiếp chủ động rủ Ph trộm tài sản, hành vi của bị cáo Tr quyết liệt hơn so với các bị cáo còn lại nên án sơ thẩm quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Tr chỉ nhẹ hơn bị cáo Ph nhưng nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác là có cơ sở.

Đối với bị cáo Tý E mặc dù là vai trò giúp sức nhưng xem xét bị cáo vẫn ở vai trò giúp sức tích cực nên án sơ thẩm không áp dụng hình phạt tù có điều kiện mà

cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như án sơ thẩm đã quyết định là có căn cứ, đúng qui định.

Như vậy án sơ thẩm đã cân nhắc xem xét áp dụng đầy đủ tất cả các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo đó là: Sau khi phạm tội các bị cáo có ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã tự nguyện sữa chữa, bồi thường thiệt hại là các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo, cũng như đã xem xét toàn diện vụ án, nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra từ đó áp dụng mức hình phạt bị cáo Đinh Hữu Ph 02 năm tù, bị cáo Diệp Minh Tr 01 năm 03 tháng tù và bị cáo Nguyễn Tý E: 07 tháng tù đã tương xứng và phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đinh Hữu Ph nêu lý do yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt là do bị cáo là lao động chính trong gia đình, con bị cáo còn nhỏ, bị cáo Phi nuôi cha già nên gia đình rất khó khăn; bị cáo Nguyễn Tý E nêu lý do yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo là do bị cáo là con út trong gia đình Phi nuôi cha mẹ già, vợ bị cáo mới sinh con còn nhỏ, bản thân bị cáo bị bệnh lao phổi, gia đình rất khó khăn; còn bị cáo Diệp Minh Tr nêu lý do kháng cáo là do bị cáo là lao động chính Phi nuôi em gái đi học và vợ, con bị cáo còn nhỏ, gia đình khó khăn. Thấy rằng tại hồ sơ thể hiện về nhân thân các bị cáo, ngoài các bị cáo còn có vợ của các bị cáo và anh, chị em ruột của các bị cáo. Mặc khác các lý do nêu trên cũng không thuộc các tình tiết giảm nhẹ hình phạt hay được hưởng án treo theo pháp luật qui định nên lý do của các bị cáo nêu là không có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo cũng xác định ngoài các lý do nêu trên thì không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ hay tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được án sơ thẩm xem xét. Từ nhận định trên nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM là phù hợp.

Tuy nhiên án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đinh Hữu Ph, Diệp Minh Tr nhưng lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu tại điểm i khoản 1 Điều 51 là chưa phù hợp *(theo hướng dẫn tại mục 4 phần 1 của công văn số 01 ngày 07/4/2017 của Tòa án tối cao)*. Do đó cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đinh Hữu Ph, Diệp Minh Tr.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo Phi chịu theo quy định pháp luật.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Hữu Ph, Diệp Minh Tr, Nguyễn Tý E.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 161/2019/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố CM.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o, g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đinh Hữu Ph: 02 (hai) năm tù về tội*"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Ph chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Diệp Minh Tr: 01(một) năm 03 (ba) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Tr chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tý E: 07 (bảy) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Tý E chấp hành án.

2. Về án phí: Buộc các bị cáo Đinh Hữu Ph, Diệp Minh Tr, Nguyễn Tý E, mỗi bị cáo Phi nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM;
- Công an tỉnh CM;
- Tòa án nhân dân thành phố CM;
- Công an thành phố CM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố CM;
- Chi cục THADS thành phố CM;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Châu Minh Hoàng